TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM X** **TỈNH HÀ T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm X, ngày 12 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Hưng T, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 1982.

Trú quán: Thôn Đồi C, xã Thanh A, huyện Đ B, tỉnh Đ B.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào các khoản 1 điều 51; điều 53; điều 54; điều 55; điều 57; điều 81; điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy đinh về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Ngọc H

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Ngọc H xác nhận trong quá

trình chung sống vợ chồng có 2 con chung là Bùi Ngọc H, sinh ngày 15/05/2011 và Bùi Ngọc H, sinh ngày 17/10/2012.

Vợ chồng thỏa thuận việc nuôi con như sau: Giao con Bùi Ngọc H và Bùi Ngọc H cho anh Bùi Ngọc H chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khi một trong hai bên có yêu cầu. Anh H không yêu cầu chị Ph đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Ph có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

*** Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Ngọc H xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Phượng và anh Bùi Ngọc H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Bùi Ngọc H thỏa thuận chị Ph có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ, tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T theo biên lai số 0003394 ngày 22 tháng 10 năm 2019. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph số tiền 150.000đ mà chị Ph đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà T;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm X;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm X;
- UBND xã Cẩm H (để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 23 tháng 3/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị MT